

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/DS-ST.

Ngày: 26-6-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Minh Lý;

ông Cao Hoài Hiem.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đặng Thị D, sinh năm: 1979; địa chỉ: khu phố A, phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: khu phố D, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2023) - (vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

- Bị đơn: anh Huỳnh Tuấn A, sinh năm: 1999; địa chỉ: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh – (vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Đặng Thị D và anh Huỳnh Tuấn A quen biết qua việc mua bán trái cây. Do làm ăn thất bại anh A nợ giang hồ, vay ngoài xã hội đen không có tiền trả, anh A năn nỉ bà D cho mượn tiền để trả. Bà D đã cho anh A mượn 02 lần:

- Lần 01: ngày 10/10/2022 mượn 300.000.000 đồng có làm giấy tay, cho mượn không lãi suất, hứa ngày 10/02/2023 trả.

- Lần 02: ngày 10/02/2023 không có tiền trả năn nỉ mượn thêm 252.000.000 đồng, gộp lại làm 01 giấy mượn nợ ngày 10/02/2023 nợ số tiền 552.000.000 đồng. Hứa ngày 05/05/2023 sẽ trả hết.

Nhưng đến nay anh A vẫn không trả cho bà D, anh A hẹn chờ khi nào có tiền sẽ trả.

Ngoài ra, anh A còn mua trái cây của bà D để bán, còn nợ số tiền: 72.759.000 đồng. Từ ngày 03/01/2023 đến 02/03/2023 có trả dần được 08 lần là 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng, còn nợ lại: 69.659.000 đồng.

Nguyên vọng của bà D: yêu cầu anh A phải trả số tiền: 621.659.000 (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng. (Trong đó bao gồm tiền vay là 552.000.000 đồng và tiền mua trái cây nợ 69.659.000 đồng), không yêu cầu tính lãi.

Theo các lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn – anh Huỳnh Tuấn A trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2024:

Anh A thừa nhận có nợ bà D số tiền 621.659.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng. Nguyên nhân nợ là do trong quá trình làm ăn, anh A thiếu nợ giang hồ nên mượn bà D số tiền 552.000.000 đồng để trả. Ngoài ra, anh A mua trái cây của bà D để bán, còn nợ bà D số tiền: 72.759.000 đồng. Từ ngày 03/01/2023 đến 02/03/2023 có trả dần được 08 lần là 3.100.000, còn nợ lại: 69.659.000 đồng. Tổng cộng anh A còn nợ bà D tổng số tiền 621.659.000 (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng. Anh A hẹn cuối năm 2023 sẽ trả tiền nhưng đến cuối năm 2023 thì anh A không có khả năng trả nên hứa hẹn nhiều lần với bà D và hiện tại vẫn chưa trả tiền cho bà D được.

Nguyên vọng của anh A: đồng ý trả cho bà D số nợ gốc là 621.659.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng, nhưng xin trả dần.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 430, 440, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán tài sản của bà Đặng Thị D đối với anh Huỳnh Tuấn A.

Buộc anh Huỳnh Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D số tiền nợ gốc 621.659.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- bà Nguyễn Thị L; bị đơn – anh Huỳnh Tuấn A vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, anh A là phù hợp theo quy định tại các khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: bà D khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và số tiền nợ mua trái cây nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và mua bán tài sản”. Bị đơn là anh Huỳnh Tuấn A. Hiện tại, anh A đang cư trú tại ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền 621.659.000 đồng của nguyên đơn thấy rằng:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, bà D đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là giấy mượn tiền bản chính ngày 10/02/2023 số tiền 552.000.000 đồng; và thỏa thuận chốt nợ mua bán trái cây số tiền 72.759.000 đồng. Trên giấy nợ thể hiện rõ chữ ký và họ tên của anh Huỳnh Tuấn A. Từ ngày 03/01/2023 đến 02/03/2023 anh A có trả dần tiền mua trái cây được 08 lần là 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng, còn nợ lại: 69.659.000 đồng.

Xét lời trình bày của anh A: anh A thừa nhận có nợ bà D tiền vay 552.000.000 đồng và tiền mua nợ trái cây là 69.659.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh A có nợ bà D số tiền 621.659.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng. Quan hệ vay tiền giữa bà D với anh A là có thật phù hợp với quy định về hợp đồng vay tài sản, mua bán tài sản tại Điều 430, 463 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Xét việc thực hiện hợp đồng vay thấy rằng:

Trên giấy mượn tiền có ghi số tiền nợ, có ghi ngày 05/05/2023 sẽ trả hết. Như vậy, có thể xem hợp đồng vay giữa bà D và anh A là hợp đồng vay có kỳ

hạn. Sau khi vay, bà D có yêu cầu anh A trả tiền gốc nhiều lần nhưng anh A mất khả năng thanh toán nên cho đến nay vẫn chưa thanh toán khoản tiền nào cho bà D. Bên cạnh đó anh A có nợ tiền mua trái cây của bà D. Theo quy định tại Điều 440, 466, 470 Bộ luật Dân sự, anh A phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà D số tiền đã vay, tiền mua trái cây còn nợ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh A có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 621.659.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

[4] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: Anh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định pháp luật. Án phí anh A phải chịu như sau:

$20.000.000 \text{ VNĐ} + 4\% \times (621.659.000 - 400.000.000) = 28.866.360 \text{ đồng}$
làm tròn 28.866.500 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D đối với anh Huỳnh Tuấn A về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, mua bán tài sản”.

Buộc anh Huỳnh Tuấn A có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D số tiền 621.659.000 (Sáu trăm hai mươi một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Ghi nhận bà Đặng Thị D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí:

Anh Huỳnh Tuấn A phải chịu 28.866.500 (Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đặng Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.434.000 (Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015174, ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú